

Bản án số 11/2017/HSST
Ngày 05-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Thuận**.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam xã Phước Hội.

2. Ông **Trần Văn Trọng**.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi công tác: huyện Đất Đỏ

- Thư ký phiên tòa: bà Danh Thị Ngọc Lệ- là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Lưu Thái S (tên gọi khác: không), sinh ngày 31-5-1986 tại Quảng Ninh; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: ấp B, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lưu Văn Đ, sinh năm 1952 (chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; Vợ: Vũ Thị Minh T, sinh năm 1994; Con 01 người sinh ngày 26-3-2017; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2- Trần Hữu C (tên gọi khác: không), sinh ngày 20-5-1980 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: ấp TT, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: ấp TT, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa 12/12; con ông Trần Văn Ch, sinh năm 1927 (chết) và bà Cao Thị Th, sinh năm 1948 (chết); Vợ Võ Thị L, sinh năm 1987; Con: Trần Bá G, sinh ngày 13-7-2014; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Công ty Cổ phần Khoáng sản VT.**

Địa chỉ: xã LT, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật bà Đàm Thị Hồng H, sinh năm 1965- Chức vụ Giám đốc. (có mặt); Hộ khẩu thường trú: thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1- Ông **Bùi Trường G**, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ C Minh

2- Bà **Võ Thị L**, sinh năm 1987. (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp TT, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lưu Thái S làm công nhân lái xe cuốc của Công ty cổ phần khoáng sản VT, biết lịch bơm dầu, lượng dầu còn lại trên các xe cuốc và ban đêm không có ai trông giữ, nên nảy sinh ý định trộm cắp dầu D.O từ các xe cuốc. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27-3-2017 S gọi điện rủ Trần Hữu C thực hiện hành vi trộm cắp được C đồng ý, S điều khiển xe gắn máy ATTILA cầm theo van phá khóa bằng kim loại để mở nắp bình chứa dầu, C điều khiển xe Cup 50 chở theo can nhựa và ống nhựa dẫn dầu. Cả 2 cùng đến nơi khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, hai người cùng bỏ xe ngoài cổng Công ty đi bộ đến xe cuốc, do không mở van được nên S kéo ống dẫn dầu từ phía dưới xe cuốc để dầu chảy chậm vào can. Khi dầu đầy can thì C mang ra xe máy để, S và C lấy được 6 can loại can 30 lít, trên đường về thị bị phát hiện bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Tại cơ quan điều tra S và C còn khai nhận như sau:

- Vào đêm 06-02-2017 cũng tại địa điểm trên của Công ty cũng với hành vi trên S và C đã lấy trót lọt được 6 can dầu D.O loại can 30 lít, C chở 5 can đem bán cho người dân không rõ địa chỉ được 1.500.000đ (Mỗi can 300.000đ), S chở 01 can bán được 300.000đ, tổng công là 1.800.000đ, S được 1.500.000đ, c được 300.000đ.

- Vào đêm 20-02-2017 cũng tại địa điểm trên S và C đã lấy trót lọt được 04 can dầu D.O cũng loại can 30 lít, C chở toàn bộ đi bán cho người dân không rõ địa chỉ được số tiền 1.200.000đ (Mỗi can 300.000đ) S được 1.000.000đ, C được 200.000đ.

- Vào đêm 27-02-2017 cũng tại địa điểm trên S và C đã lấy trót lọt được 05 can dầu D.O can loại 30 lít, C cũng chở toàn bộ đi bán cho người dân không rõ địa chỉ được số tiền 1.500.000đ; S được 1.250.000đ, C được 250.000đ.

Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Đất Đỏ kết luận

- 06 (Sáu) can dầu D.O mà S và C trộm cắp đêm 27-3-2017 có giá trị là 2.489.400đ.

- 06 (Sáu) can dầu D.O mà Son và C trộm cắp đêm 06-02-2017 có giá trị là 2.523.600đ

- 04 (bốn) can dầu D.O mà S và C đã trộm cắp đêm 20-02-2017 có giá trị là 1.716.000đ.

- 05 (Năm) can dầu D.o mà S và C trộm cắp đêm 27-02-2017 có giá trị là 2.145.000đ

Tang vật là 06 (Sáu) can nhựa loại 30 lít chứa đầy dầu D.O đã được giao trả lại cho bị hại (BL số 31). S và C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty các lần trộm cắp trước số tiền là 6.255.000đ, trong đó S là 4.000.000đ, C là 2.255.000đ (BL số 49)

Vật chứng còn đang tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu ATTLA biển số 52Z7-8229.
- 01 xe mô tô loại Cup 50 biển số 72FC-1502
- 01 điện thoại di động hiệu mobellk
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1.
- 09 can nhựa, loại can 30 lít.

Tại cáo trạng số 10/QĐ-KSĐT ngày 23-5-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Lưu Thái S, bị cáo Trần Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm b, g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, các Điều 20, 53, 60 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt cụ thể như sau:

- Bị cáo Lưu Thái S mức án từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng;

- Bị cáo Trần Hữu C mức án từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

- Giao trả lại 2 xe mô tô đã tạm giữ cho hai bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động và 09 can nhựa

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do nhất thời phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lưu Thái S và bị cáo Trần Hữu C đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 06 can dầu D.O có giá trị 2.489.400đ, của Công ty Cổ phần Khoáng sản VT.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì "Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm". Như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử qua tiến hành tranh tụng công khai tại phiên tòa, xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, các bị cáo nhận tội, phù hợp với lời trình bày của người bị hại, phù hợp những chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ như: biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản; biên bản định giá tài sản, có đủ căn cứ xác định bản cáo trạng số 10/QĐ-KSĐT ngày 23-5-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố các bị cáo là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm không phân vai trò, không có yếu tố tổ chức. Bị cáo S đồng phạm nổi trội hơn, là người biết được lịch trình bơm dầu, thời điểm nào có dầu để chiếm đoạt và biết kỹ thuật lấy dầu từ trong bình ra, là người khởi xướng rủ rê đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo C là đồng phạm tham gia có phần hạn chế hơn. Trước khi bị phát hiện các bị cáo đã thực hiện trót lọt 3 lần trong đó có 2 lần giá trị dầu bị chiếm đoạt trên 2 triệu đồng, thỏa mãn yếu tố phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không lớn; các bị cáo đã tự thú về các hành vi phạm tội trước đó; tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin bãi nại cho các bị cáo; cha ruột của bị cáo C là người có công đối với Nhà nước. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo quy định tại các điểm b, g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo nhận thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự, chấp hành nghiêm quy định của Nhà nước tại địa phương, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tiền bồi thường thiệt hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe ATTILA mà bị cáo S điều khiển làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp là của Bùi Trường G, cho bị cáo mượn đi làm ăn, đây là phương tiện phục vụ việc đi lại làm ăn của gia đình nên giao trả lại cho bị cáo.

- Chiếc xe cup 50 mà bị cáo C sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp người đăng ký xe là bà Nguyễn Thị Đ ngụ tại huyện Long Điền, hiện bà Đ không còn ở địa phương. Theo bà Liên vợ của bị cáo C thì nguồn gốc xe là do cha mẹ chồng mua chưa sang tên, cho vợ chồng làm phương tiện đi lại làm ăn của gia đình, nên giao trả lại chiếc xe cho bị cáo C.

- 01 chiếc điện thoại mobell tạm giữ của bị cáo S và 01 chiếc điện thoại NOKIA X1 tạm giữ của bị cáo C, các bị cáo sử dụng liên lạc trong việc thực hiện việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- 09 can nhựa loại 30 lít các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Lưu Thái S** (tên gọi khác: không), **Trần Hữu C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/-Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, các Điều 20, 53, 60 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo **Lưu Thái S** (tên gọi khác: không) **12** (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng được tính từ ngày tuyên án. (05-7-2017)

-Xử phạt bị cáo **Trần Hữu C** (Tên gọi khác: không) **06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng được tính từ ngày tuyên án. (05-7-2017)

Giao bị cáo Lưu Thái S về Ủy ban nhân dân xã LP, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Hữu C về Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/-Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3/-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

* Giao trả lại cho bị cáo Lưu Thái S 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu ATTLA biển số 52Z7-8229, số máy VMM9BA-D043796, số khung RLGH 125CD60043796, xe không còn dàn áo, đã qua sử dụng.

* Giao trả lại cho bị cáo Trần Hữu C 01 (Một) chiếc xe mô tô loại Cup 50 không biển số, số máy C50E-3306163, số khung C50-3306310, xe đã qua sử dụng.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell (Đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia X1 (Đã qua sử dụng); 09 (Cn) can nhựa loại 30 lít (Đã qua sử dụng).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11/BB ngày 24 tháng 5 năm 2017)

4/-Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/- Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05-7-2017) các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ GIẢI THÍCH VỀ CHẾ ĐỊNH ÁN TREO CHO CÁC BỊ CÁO

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BRVT.
- Sở TP. BRVT
- VKSND H. Đất Đỏ
- Công an huyện Đất Đỏ.
- CCTHADS H.Đất Đỏ.
- Bị cáo.
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN TẾN